TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 04/2019/QĐST- TCDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bố Trạch, ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý 06/2019/TLST- TCDS, ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Th; Địa chỉ: Tháp B, Quận H, TP Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị ; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thanh B – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng T; Địa chỉ: Số 368 Q, phường B, TX B, tỉnh Quảng Bình; Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân Th – Phó Trưởng phòng quản lý rủi ro Chi nhánh Ngân hàng T; Địa chỉ: Số 368 Q, TX. B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1984 và chị Trần Thị Kh , sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1949; Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Kể từ ngày Quyết định Công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật vợ chồng anh Lê Văn T và chị Trần Thị Kh; Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 21/3/2019 là: 248.778.795 đồng (trong đó : nợ gốc là 230.000.000 đồng, lãi trong hạn là 16.944.219 đồng, dư lãi quá hạn là 1.834.576 đồng), trong trường hợp đến hạn trả nợ theo thoả thuận mà không trả được nợ vay thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền xử lý tài sản của bà Phan Thị Th, sinh năm 1949; Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng

Bình đã thế chấp bảo đảm nghĩa vụ vay cho vợ chồng anh T, chị Kh để thu hồi nợ, cụ thể tài sản thế chấp là:Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 9; Địa chỉ thửa đất: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Diện tích: 137,3m2; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng ma ng tên Phan Thị Th do Uỷ ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 17/12/2013.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)cho đến khi bên phải thi hành án trả hết số tiền nợ gốc , lãi, phí phát sinh, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí : Đồng bị đơn anh T và chị Kh thoả thuận chịu án phí theo quy định, cụ thể phải chịu 50% của số tiền án phí có giá ngạch: [5% x 248.778.795] : 2 = 6.219.469đ để sung công quỹ nhà nước .Chi nhánh Ngân hàng ; Địa chỉ: Số 368 Q, phường B, TX B, tỉnh Quảng Bìnhđược nhận lại số tiền 6.028.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003083 ngày 05/3/2019.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng